**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học / chủ đề - khối lớp 9** | **Tuần 7 tiết 31- 32** CHỦ ĐỀ : CẢM NHẬN HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI  |
|  **Hoạt động 1 :** Giúp HS : Cảm nhận hình ảnh người phụ nữ trong văn học trung đại đặc biệt qua nhân vật Vũ Nương và Thúy Kiều ( Ngữ văn 9 tập 1 ) | **Giúp HS cảm nhận được số phận của Vũ Nương, Thuý Kiều… qua đó cảm nhận được số phận của người phụ nữ trong xã hội xưa.** |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH**

 **Tiết 31- 32 Tập làm văn**

CHỦ ĐỀ : **CẢM NHẬN HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ**

**TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI**

***I.Bảng thống kê***

-Tên văn bản: +Chuyện người con gái Nam Xương- Nguyễn Dữ

 + Truyện Kiều -Nguyễn Du

 +Truyện Lục Vân tiên cứu kiều Nguyệt Nga-Nguyễn Đình Chiểu

***II. Chủ đề người phụ nữ:***

* Số phận bi kịch:

- Đau khổ, oan khuất, bất hạnh, tài hoa, bạc mệnh, hồng nhan đa truân.

* Số phận nàng Vũ Nương:

- Không được sum họp vợ chồng hạnh phúc, một mình nuôi mẹ già, dạy trẻ, bị chồng nghi oan, phải tìm đến cái chết, vĩnh viễn không thể đoàn tụ với chồng con.

* Số phận nàng Vương Thúy Kiều:

- Bi kịch tình yêu, mối tình đầu tan vỡ, phải bán mình chuộc cha “Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần”, hai lần tự tử, hai lần đi tu, hai lần vào lầu xanh, hai lần làm con ở, quyền sống và quyền hạnh phúc bị cướp đoạt nhiều lần.

 - Những nét đẹp tâm hồn của KNN : hiếu thảo, nhân hậu, nết na, biết ân nghĩa

* Vẻ đẹp của người phụ nữ:
* Vẻ đẹp về nhan sắc, tài năng Thúy Vân – Thúy Kiều
* Vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất: hiếu thảo, thủy chung son sắt (Vũ Nương – Thúy Kiều), khát vọng tự do, công lý, chính nghĩa (Thúy kiều)

**Đề bài:**Hãy phân tích [*Chuyện người con gái Nam Xương*](https://download.vn/truyen-chuyen-nguoi-con-gai-nam-xuong-45225), [*Truyện Kiều*](https://download.vn/truyen-kieu-44606)  nhằm làm nổi bật hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong văn học trung đại.

**1. Mở bài**

Giới thiệu hình ảnh người phụ nữ nói chung và người phụ nữ trong văn học trung đại nói riêng.

**2. Thân bài**

a. Hình ảnh người phụ nữ trong văn học trung đại

Người phụ nữ trong xã hội trung đại tuy đã có nhiều sự đổi mới nhưng vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của người phụ nữ phong kiến.

Họ vẫn là những người có đầy đủ công - dung - ngôn - hạnh, vẫn bị phụ thuộc vào số phận và chịu nhiều bất hạnh, tổn thương.

Họ không chỉ là những người có ngoại hình xinh đẹp mà còn là những con người tài giỏi, có nhiều tài lẻ không thua kém bất cứ ai.

Người phụ nữ trong xã hội trung đại luôn nhận được sự yêu thương, đồng cảm, thậm chí là xót xa của bao thế hệ bạn đọc cũng như tác giả. Họ là nguồn cảm hứng bất tận cho những tác phẩm thơ văn.

b. Hình ảnh người phụ nữ trung đại qua tác phẩm [*Chuyện người con gái Nam Xương*](https://download.vn/truyen-chuyen-nguoi-con-gai-nam-xuong-45225), [*Truyện Kiều*](https://download.vn/truyen-kieu-44606)

- Vũ Nương: là một người vợ, người mẹ xinh đẹp, đảm đang, một lòng một dạ yêu chồng thương con, chăm lo vun vén cho nhà chồng nhưng lại bị chồng hiểu lầm dẫn đến cái chết đầy oan uổng.

- Thúy Kiều: là cô gái tài sắc vẹn toàn hiếm thấy nhưng lại sống một cuộc đời long đong, lận đận, chịu nhiều biến cố, tổn thương, nhiều lần bị bán vào lầu xanh,… khiến người đọc không khỏi đau xót.

-Người phụ nữ trong hai tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” và “Truyện Kiều” hội tụ những vẻ đẹp đáng quý nhất và cũng là đầy đủ những gì đau khổ, tủi nhục nhất của con người. Họ là đại diện tiêu biểu của hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ.

Viết về người phụ nữ, các nhà văn, nhà thơ đã đứng trên lập trường nhân sinh để bênh vực cho họ, đồng thời lên tiếng tố cáo gay gắt với các thể lực đã gây ra nỗi đau khổ cho họ

**3. Kết bài**

Khái quát lại hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến, đồng thời rút ra bài học và liên hệ đến ngày nay.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học / chủ đề - khối lớp 9** | **Tuần 7 tiết 33 NGHỊ LUẬN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**  |
|  **Hoạt động 1 :** Giúp HS : Hiểu được vai trò của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự  | 1. Tìm yếu tố nghị luận trong 2 đoạn trích sgk/ 137
2. Yếu tố nghị luận có thể làm cho văn bản tự sự thêm sâu sắc như thế nào ?
 |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH**

**Tiết 33 Tập làm văn**

**NGHỊ LUẬN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

**I.** **TÌM HIỂU YÊU TỐ NGHỊ LUẬN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ:**

**1.** **Đoạn trích “ Lão Hạc”(tr137)**

\* **Suy nghĩ nội tâm của nhân vật ông giáo.**

\* **Các luận điểm và lập luận:**

- **Nêu vấn đề**: Nếu ta không cố tìm hiểu những người xung quanh thì ta luôn có cớ để tàn nhẫn với họ.

- **Phát triển vấn đề:** Vợ tôi không ác nhưng vì thị đã quá khổ nên trở nên ích kỉ, tàn nhẫn.

+ Khi người ta đau chân thì chỉ nghĩ đến cái chân đau.

+ Khi người ta khổ quá thì không nghĩ đến ai được nữa.

+ Bản tính tốt bị nỗi lo lắng và buồn đau che lấp mất.

- **Kết thúc vấn đề**: Tôi biết vậy nên buồn chứ không nỡ giận.

**\* Đoạn trích “ Kiều báo ân báo oán”**: **Cuộc đối thoại giữa Kiều và Hoạn Thư.**

\* **Các lập luận:**

- **Của Kiều:** ( quan tòa buộc tội)

+ Xưa nay đàn bà có mấy người ghê gớm, cay nghiệt như mụ.

+ Càng cay nghiệt càng chuốc lấy oan trái.

- **Của Hoạn Thư**: (bị cáo)

+ Đàn bà ghen tuông là chuyện thường tình.

+ Tôi cũng đã đối xử tốt với cô khi gác viết kinh, khi trốn khỏi nhà tôi chẳng đuổi theo.

+ Tôi và cô đều trong cảnh chồng chung, chưa dễ ai nhừơng cho ai.

+ Tôi trót gây đau khổ cho cô nên bây giờ chỉ trông nhờ vào lượng khoan dung, độ lượng của cô.

-> Các lập luận của Hoạn Thư đặt Kiều vào tình thế khó xử

=> Lí lẽ sắc bén, lập luận hợp lí.

=> **Làm cho câu chuyện thêm phần triết lí**

**\* Chú ý:**

1/Nghị luận thực chất là cuộc đối thoại ( ***Đối thoại với người hoặc với chính mình***)

2/ Thường dùng câu : ***Khẳng định , phủ định, câu có cặp từ hô ứng***

3/ Thường dùng nhiều từ lập luận: “***Tại sao, thật vậy, tuy thế, trước hết, sau cùng, nói chung, tóm lại, tuy nhiên...”***

\* **Ghi nhớ SGK (trang 138)**

**II.** **LUYỆN TẬP**:

1/ **Nhận xét lời độc thoại của ông giáo:**

2/ **Tóm tắt các nội dung lí lẽ trong lời lập luận của Hoạn Thư?**

**( HS về nhà làm bài tập )**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học / chủ đề - khối lớp 9** | **Tuần 7 tiết 34-35-36 ĐỒNG CHÍ , BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH.** |
|  **Hoạt động 1 :** Giúp HS : Cảm nhận được vẻ đẹp chân thực giản dị của anh bộ đội thời kháng chiến chống Pháp và tình đồng chí đồng đội. Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ : chi tiết và hình ảnh tự nhiên,bình dị mà cô đọng, giàu sức biểu cảm .  | 1. Cơ sở tình đồng chí là gì ?
2. Phân tích ý nghĩa, giá trị của biểu hiện tình đồng chí ?
3. Phân tích vẻ đẹp và ý nghĩa hình ảnh trong 3 câu thơ cuối ?
4. Hình ảnh những chiếc xe không kính. Hình ảnh những người lính lái xe trong bài thơ được khắc hoạ như thế nào? Từ đó, em cảm nhận gì về hình ảnh tuổi trẻ Việt Nam trong thời kì chống Mỹ cứu nước.
 |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH**

**Tiết 34-35 Văn bản**

**ĐỒNG CHÍ**

 **Chính Hữu**

**I.** **ĐỌC HIỂU CHÚ THÍCH :**

1. **Tác giả:** Chính Hữu ( SGK trang 129)

2/ **Tác phẩm** :

- Bài thơ được sáng tác năm 1948

- Thể thơ tự do.

**- Bố cục**: 3 phần

**II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN :**

**1. Cơ sở hình thành tình đồng chí:**

- *“... nước mặn đồng chua*

 *... đất cày lên sỏi đá”*

🡪 Cùng chung hoàn cảnh xuất thân: từ nông dân, từ những vùng quê nghèo khó.

- *“Súng bên súng, đầu sát bên đầu”*

🡪 Điệp ngữ: “ *súng, bên, đầu*”: Cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lí tưởng, sát cánh bên nhau trong chiến đấu.

- *“ Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*

🡪 Cùng chan hòa, chia sẻ mọi gian lao, niềm vui.

=> *“ Đồng chí”:* Một từ hai tiếng với dấu chấm than tạo một nốt nhấn, một sự kết tinh tình cảm giữa những người lính.

**2. Những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí:**

*- “ Ruộng nương anh ... người ra lính”*

🡪Sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau.

- *“ Anh với tôi ... chân không giày.”*

🡪 Cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính: những cơn sốt rét rừng ghê gớm, áo rách vai, quần vài mảnh

vá, chân không giày,...

*- “ Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”*

🡪 Tình cảm gắn bó sâu nặng, sức mạnh của tình đồng chí.

=> Hình ảnh thơ cụ thể, chân thực, những câu thơ sóng đôi, đối ứng nhau: thể hiện sự gắn bó, đồng cảm giữa những người lính

**3. Bức tranh đẹp về tình đồng chí, đồng đội:**

- *“ Đêm nay ... chờ giặc tới”*

🡪 Trong cảnh rừng hoang sương muối , những người lính đứng cạnh bên nhau chờ giặc.

- *“Đầu súng trăng treo”*

🡪 Súng và trăng là gần và xa, là thực tại và mơ mộng, là chất chiến đấu và trữ tình, là chiến sĩ và thi sĩ,... các mặt ấy bổ sung, hài hòa với nhau của cuộc đời người lính

**III**. **TỔNG KẾT**: ***Ghi nhớ ( SGK trang 131)***

**IV.LUYỆN TẬP**:

- HS về nhà làm bài

**Văn bản**

**Tiết 35-36 : BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

 **PHẠM TIẾN DUẬT**

**I.** **ĐỌC HIỂU CHÚ THÍCH:**

1. **Tác giả:** Phạm Tiến Duật (1941-2007) ( SGK trang 132)

2. **Tác phẩm** :

- Sáng tác: Năm 1969, in trong tập thơ “ *Vầng trăng quầng lửa*”

- Thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt.

**II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:**

**1. Hình ảnh những chiếc xe không kính:**

*- Không có kính ...*

*- Bom giật, bom rung ... kính vỡ*

-> Giọng điệu thản nhiên: giải thích nguyên nhân xe không kính.

*- Không có kính rồi xe không có đèn, không có mui xe, thùng xe ...xước.*

*-> Điệp ngữ, liệt kê, tả thực, lời thơ mang tính khẩu ngữ.*

-> Chiến tranh, bom đạn khốc liệt: xe biến dạng thêm, trần trụi hơn**.**

**2. Hình ảnh người chiến sĩ lái xe:**

*- Ung dung buồng lái ta ngồi*

*- Nhìn đất, nhìn trời , nhìn thẳng*

*-> Điệp ngữ, liệt kê*-> Tư thế ung dung, hiên ngang, sẵn sàng đương đầu với gian khổ.

*- Nhìn thấy gió ... ùa vào buồng lái*

-> Không có kính, người lính lái xe phải tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài: dường như cả thiên nhiên, vạn vật, sao trời, cánh chim như cùng bay theo anh, cùng anh ra chiến trường.

*- Ừ thì có bụi ...*

*- Ừ thì ướt áo ...*

*-> Điệp cấu trúc, giọng thơ hóm hỉnh, hình ảnh thơ độc đáo*-> Thái độ ngang tàng, bất chấp mọi gian khổ, nguy hiểm.

*- Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*

*- Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi*

-> tinh thần lạc quan

*- Những chiếc xe từ trong bom rơi*

*Đã về đây họp thành tiểu đội*

*- Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

-> Tình đồng đội, đồng chí gắn bó keo sơn

*- Xe vẫn chạy vì miền Nam phíatrước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim*

*-> hoán dụ*-> Lòng yêu nước, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

**III**. **TỔNG KẾT**: ***Ghi nhớ ( SGK / trang 133)***

**IV**. **LUYỆN TẬP**:

1/ Học thuộc lòng bài thơ.

**HẾT**